

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 01- 2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bốn;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Lê Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 12 năm 2023 và ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1989; địa chỉ: Số B, ngõ B đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, “vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Bùi Quang T, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm F, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05-10-2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy D trình bày: Chị và anh Bùi Quang T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05-02-2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tính cách. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Bùi Quang T, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Bùi Quang T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Bùi Quang T nhưng anh T không trình bày quan điểm và không đến Tòa án để làm việc.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 26-10-2023, đại diện chính quyền địa phương xã H cung cấp: Chị Nguyễn Thùy D và anh Bùi Quang T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 05-02-2021. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, địa phương không được biết. Tòa án đã gửi giấy triệu tập để UBND Hồng Thuận tổng đạt cho anh Bùi Quang T, UBND xã đã cử người xuống tổng đạt không gặp được anh T, được biết anh T là lao động tự do, vẫn sinh sống, và đăng ký thường trú tại địa phương, nhưng không rõ thời điểm đi về. Bố mẹ và người thân của anh T đều đi làm ăn xa. Địa phương đã cùng với Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh T và chị D không có vướng mắc kinh tế gì với địa phương. Nay chị D có đơn khởi kiện về việc ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thùy D ly hôn anh Bùi Quang T; đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Bùi Quang T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy D và anh Bùi Quang T tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 05-02-2021 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị D anh T không có hạnh phúc. Chị D có nguyện vọng ly hôn, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã làm đầy đủ các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T, nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy chứng tỏ anh T không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị D xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh T không có con chung.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thùy D và anh Bùi Quang T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D phải nộp phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Chị Nguyễn Thùy D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0001507 ngày 05- 10- 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, nay đối trừ chị Nguyễn Thùy D đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thùy D và anh Bùi Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND phường Tương Mai: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm